TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07 – 01 -2020
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Phúc Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bình.
2. Bà Lê Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Nghĩa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khắc Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 410/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/12/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ A, thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu khác có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày: Chị và anh Nguyễn Bá C tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C năm 2013, đăng ký kết hôn số

80/2013, quyển số 01/2013. Quá trình chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu. Ngoài ra, anh C còn đánh đập chị. Anh chị đã ly thân hơn 3 tháng nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Bá C, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 29/5/2014. Từ khi ly thân tới nay, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung thì anh chị không tranh chấp.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/11/2019, anh Nguyễn Bá C đã trình bày:

- Anh và chị H là vợ chồng, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã C.

- Việc chị H cho rằng anh có chơi cờ bạc là không có. Việc anh có đánh chị H là do anh đi nhậu về nhưng chị H hay cằn nhằn nên anh có đánh chị H vài bạt tai. Ngoài ra giữa vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì khác.

- Chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn.

- Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 29/5/2014. Hiện nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T do anh chị đã ly thân. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh đồng ý giao cho chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định căn cứ vào điều kiện sống tại địa phương.

Tóa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án nhưng bị đơn anh Nguyễn Bá C không tham gia nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, của các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng pháp luật.

- Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Giải quyết cho chị Trần Thị Bích H ly hôn với anh Nguyễn Bá C. Về tranh chấp nuôi con: Cần công nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu T cho chị H trực

tiếp nuôi dưỡng và buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng cho tới khi cháu T đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện sự vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn, tranh chấp nuôi con.

[4] Nội dung vụ án:

[a] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Bá C tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hạnh năm 2013, đăng ký kết hôn số 80/2013, quyển số 01/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Qua lời khai của các nguyên đơn và bị đơn thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị phát sinh là do anh C đánh đập chị H làm cho tình cảm chị H phai nhạt, không muốn tiếp tục duy trì hôn nhân với anh C. Mặt khác, Tòa án đã thông báo cho anh C lên Tòa án tham gia hòa giải nhưng anh không tham gia, chứng tỏ anh C cũng không có ý định muốn níu kéo cuộc hôn nhân này, bỏ mặc cho chị H muốn làm gì thì làm. Thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị H ly hôn anh C là phù hợp.

[b] Về con chung:

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 29/5/2014. Từ khi ly thân tới nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Thấy rằng, anh chị thống nhất giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, xét giao cháu T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng. Yêu cầu của chị H là phù hợp với mức sống tại địa phương, đủ để đảm bảo cho cháu T phát triển về vật chất. Do đó, buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[c] Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu nên không phải xem xét, giải quyết trong bản án này.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị H là người yêu cầu ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí DSST về ly hôn; anh C phải chịu toàn bộ án phí DSST về cấp dưỡng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 56 và Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H ly hôn anh Nguyễn Bá C.

- Về con chung: Chị Trần Thị Bích H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Gia T, sinh ngày 29/5/2014. Anh Nguyễn Bá C phải cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng từ tháng 01/2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, chị H có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án ngay. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí DSST:

Chị Trần Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003164 ngày 23 tháng 10 năm 2019. Chị H đã nộp đủ án phí DSST.

Anh Nguyễn Bá C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, án phí nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án (07/01/2020). Báo cho bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THA huyện D;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã C;*
- *TAND tỉnh;*
- *Lưu HSVA, QĐ./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phúc Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**